

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

# Bu lông 6x65 96001-060-6500 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE

Mã sản phẩm **960010606500** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CBR150R, LEAD 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, SH 125/150, SH MODE, SUPER DREAM, WAVE 100, WAVE ALPHA, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã **960010606500** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CBR150R, LEAD 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, SH 125/150, SH MODE, SUPER DREAM, WAVE 100, WAVE ALPHA, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

**Trang online:**

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x65-96001-060-6500-honda-air-blade-cub-c70-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--960010606500> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 6x65 96001-060-6500 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE



|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SKU         | 960010606500                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Thương hiệu | HONDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Dòng xe     | AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CBR150R, LEAD 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, SH 125/150, SH MODE, SUPER DREAM, WAVE 100, WAVE ALPHA, WINNER 150, WINNER R, WINNER X                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Năm         | AIR BLADE 125: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019   AIR BLADE 125/150: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   CB150R: 2022   CB250 NIGHTHAWK   CB300R: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   CBR150R: 2021   LEAD 125: 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   PCX: 2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026   PCX 125: 2013   PCX 125/150: 2017, 2018, 2019, 2020   SH 125/150: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019   SH MODE: 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018   SUPER DREAM: 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007   WAVE 100: 2013   WAVE ALPHA: 2001, 2002, 2003, 2004, 2005   WINNER 150: 2016, 2017, 2018, 2019   WINNER R: 2025, 2026   WINNER X: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 |
| ĐVT         | Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Giá lẻ      | 14.472đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



Quét xem trang online

## Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua [panel.dov.vn](https://panel.dov.vn).

| Cấp                | Điều kiện                            | Giá bán | Chiết khấu |
|--------------------|--------------------------------------|---------|------------|
| C01 — Đại lý cấp 1 | Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng | 4,824đ  | -66.7%     |
| C02 — Đại lý cấp 2 | Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng  | 5,087đ  | -64.8%     |
| C03 — Đại lý cấp 3 | Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng  | 5,350đ  | -63%       |
| C04 — Đại lý cấp 4 | Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng   | 5,701đ  | -60.6%     |
| Giá lẻ             | Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ         | 14,472đ | —          |

## Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 960010606500 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE BƠM DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 12

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-bom-dung-dich-lam-mat-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004774>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE BƠM NƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 12  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-bom-nuoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002574>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE BƠM NƯỚC HONDA WINNER 150** — HONDA · WINNER · 2016,2017,2018 · CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) · chi tiết số 12  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-bom-nuoc-honda-winner-150--EPCDOV0000849>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE BƠM NƯỚC HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 12  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-bom-nuoc-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003855>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE BƠM NƯỚC LÀM MÁT HONDA CBR150R (2021)** — HONDA · CBR150R · 2021 · CATALOGUE CBR150R (2021) · chi tiết số 12  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-bom-nuoc-lam-mat-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003302>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 12 CATALOGUE MÔ - TƠ ĐỂ HONDA CB250 NIGHTHAWK** — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 16  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-catalogue-mo-to-de-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003692>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN TRÁI HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 11  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-nap-loc-may-ben-trai-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001616>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN TRÁI HONDA AIR BLADE 125 K27G** — HONDA · AIR BLADE · 2014 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27G (2014) · chi tiết số 16  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-nap-loc-may-ben-trai-honda-air-blade-125-k27g--EPCDOV0002854>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN TRÁI HONDA AIR BLADE K27A** — HONDA · AIR BLADE · 2012 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27A (2012) · chi tiết số 16  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-nap-loc-may-ben-trai-honda-air-blade-k27a--EPCDOV0002713>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 13 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN TRÁI HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2018 · CATALOGUE PCX (01/2018+) · chi tiết số 14  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-13-catalogue-nap-loc-may-ben-trai-honda-pcx--EPCDOV0001669>

Phụ tùng liên quan

| Tên phụ tùng                                    | Mã SKU      | Giá lẻ   |
|-------------------------------------------------|-------------|----------|
| Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA              | 9420125180  | 10.854đ  |
| Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125 | 90115K2TV30 | 21.708đ  |
| Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125 | 90116K2TV30 | 21.708đ  |
| Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R      | 90116K3VN01 | 7.239đ   |
| Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA | 90121KE2980 | 226.403đ |

Xác minh chính hãng

**Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 960010606500. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

**Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

**Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 960010606500". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 6x65 96001-060-6500 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (960010606500) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x65-96001-060-6500-honda-air-blade-cub-c70-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--960010606500>

**MLA (9th ed.):**

"Bu lông 6x65 96001-060-6500 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (960010606500) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x65-96001-060-6500-honda-air-blade-cub-c70-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--960010606500>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 6x65 96001-060-6500 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (960010606500) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x65-96001-060-6500-honda-air-blade-cub-c70-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--960010606500>.

**Tài liệu này**

Bu lông 6x65 96001-060-6500 HONDA AIR BLADE, CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (960010606500) — Thông số kỹ thuật PDF

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.